

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 154A/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05 – 9 - 2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Nhân.

Bà Cao Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nhật M - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 406/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim S, sinh năm 1988 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ M, khu B, A, T, TP. M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1979 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ M, khu B, A, T, TP. M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Trần Thị Kim S trình bày:

Chị và anh M xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã B, Hện C, tỉnh Tiền Giang. Cuộc sống vợ chồng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh M không quan tâm gia đình, thường xuyên uống rượu và có lời lẽ chửi mắng chị, có tình cảm với người khác. Cả hai ly thân được 02 năm nay. Đã cố hàn gắn tình cảm NHng không có kết quả. Nhận thấy, tính tình cả hai không phù hợp, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt

được, nên làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn M.
- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh NH, sinh ngày 01/9/2009 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 01/01/2014. Chị S yêu cầu giao cho anh M được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung 750.000 đồng/cháu/tháng.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Văn M: Đã được toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật NHng vẫn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Chị Trần Thị Kim S xin vắng mặt, NHng có văn bản xin giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Nguyễn Văn M vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều thực hiện đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định. Bị đơn chưa thực hiện đúng sự triệu tập của Tòa án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng, yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim S là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị **Trần Thị Kim S và anh Nguyễn Văn M** kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Được Ủy ban nhân dân xã B, Hện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2009. Ngày 04/7/2022 chị S khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh M, đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn M cư trú tại ấp Chợ, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Bị đơn Nguyễn Văn M đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai NHng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về chứng cứ chứng M: Xét thấy, anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, NHng không có mặt dự phiên tòa và cũng

không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nên căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91, 92, 94 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án căn cứ vào các chứng cứ Tòa án thu thập và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự để làm căn cứ xem xét giải quyết.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim S và anh Nguyễn Văn M có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, Hện C, (nay là xã Trung An, thành phố Mỹ Tho), tỉnh Tiền Giang, cấp giấy chứng nhận kết hôn. Xác định hôn nhân của chị S và anh M là hôn nhân hợp pháp. Chị S yêu cầu ly hôn với anh M, vì chị cho rằng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Xét thấy, chị S có đơn xin vắng mặt xét xử và xin giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cho thấy chị S kiên quyết ly hôn với anh M. Về phía anh M, từ khi chị S khởi kiện ly hôn đến nay, phía anh M cũng không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm với chị S, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị S. Ngoài ra, theo chị S trình bày thì anh chị ly thân cũng đã lâu NHng cả hai vẫn không hàn gắn được tình cảm. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân giữa chị S và anh M, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S.

[4] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh NH, sinh ngày 01/9/2009 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 01/01/2014. Chị S yêu cầu giao cho anh M được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung 750.000 đồng/cháu/tháng.

Xét thấy, hai con chung là cháu NH và cháu H hiện đang sống chung với anh M và hai cháu cũng trình bày với Toà về nguyện vọng được tiếp tục sống cùng với cha là anh M sau khi cha mẹ cháu ly hôn. Từ khi chị S khởi kiện đến nay, phía anh M cũng không có ý kiến gì về việc từ chối tiếp tục nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, hai con chung hiện do anh M nuôi dưỡng, hai cháu vẫn đi học và phát triển tốt. Để đảm bảo cho sự phát triển, cũng NH tôn trọng ý kiến của con chung khi giải quyết ly hôn. Hội đồng xét xử cần xem xét, giao 02 con chung cho anh M được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng, căn cứ theo quy định pháp luật thì người không trực tiếp nuôi con chung phải có nghĩa vụ cấp dưỡng trừ trường hợp bên trực tiếp nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng. Chị S tự nguyện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là 750.000 đồng/tháng/cháu. Anh M không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu tự nguyện cấp dưỡng của chị S. Hội đồng xét xử xem xét mức cấp dưỡng 750.000 đồng/cháu/tháng là phù hợp với thu nhập hiện có của chị S, nên ghi nhận sự tự nguyện của chị S.

[5] Về tài sản chung: Chị S trình bày không có, anh M không trình bày ý kiến gì, và cả hai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị S trình bày không có, anh M không trình bày ý kiến gì, và không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Trần Thị Kim S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim S.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim S được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh NH, sinh ngày 01/9/2009 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 01/01/2014, cho anh Nguyễn Văn M được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được. Chị Trần Thị Kim S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 750.000 đồng/tháng, đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Kim S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị S đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0022405 ngày 27/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên còn phải nộp 300.000 đồng án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Kim S và anh Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND xã Trung An;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.07

Phạm Thị Sắc Ly